

BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN BẰNG BIỆN PHÁP TỔ TỤNG DÂN SỰ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN PHƯƠNG THẢO *

Tóm tắt: Trước tác động mạnh mẽ của kỉ nguyên số như hiện nay, nhu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân là rất cấp thiết. Bài viết nghiên cứu về bảo vệ dữ liệu cá nhân bằng biện pháp tố tụng dân sự. Trên cơ sở xác định, đánh giá các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để bảo vệ dữ liệu cá nhân, bài viết đưa ra một số vấn đề như cần hoàn thiện pháp luật về nguyên tắc, thẩm quyền của toà án, chứng cứ là dữ liệu điện tử để việc bảo vệ dữ liệu cá nhân bằng biện pháp tố tụng dân sự đạt được hiệu quả cao hơn.

Từ khoá: Dữ liệu cá nhân; bảo vệ dữ liệu cá nhân; biện pháp tố tụng dân sự; Bộ luật Tố tụng dân sự
 Nhận bài: 21/11/2023 Hoàn thành biên tập: 29/3/2024 Duyệt đăng: 29/3/2024

PROTECTING PERSONAL DATA USING CIVIL PROCEDURE IN VIETNAM TODAY

Abstract: Under the drastic influence of today's digital era, the need for personal data protection has become a pressing matter. This paper focuses on discussing protecting personal data using civil procedure. By identifying and evaluating the provisions of the 2015 Civil Procedure Code concerning personal data protection, this paper presents several issues, such as the demand to improve the law on the principles, jurisdiction of courts, and electronic data evidence, so that using civil procedure to protect personal data is more efficient.

Keywords: Personal data; personal data protection; civil procedure; Civil Procedure Code

Received: 21 November 2023; Editing completed: 29 March 2024; Accepted for publication: 29 March 2024

1. Nhu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân bằng biện pháp tố tụng dân sự trước tác động của kỉ nguyên số

Tham khảo pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới thì dữ liệu cá nhân là “bất kì thông tin liên quan đến một người được xác định hoặc có thể xác định...”¹ hay “là thông tin có thể được sử dụng để phân biệt hoặc theo dõi danh tính của một cá nhân...”².

Tham khảo văn bản pháp lí mới nhất của Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tại Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ thì dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng kí hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân trong môi trường điện tử bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Dữ liệu cá nhân cơ bản là những thông tin cơ bản nhất của một cá nhân

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
 E-mail: tranphuongthao@hlu.edu.vn

¹ Chỉ thị 95/46/EC của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ngày 24/10/1995 về việc bảo vệ chủ thể dữ liệu trong quá trình xử lí dữ liệu cá nhân và di chuyển tự do của dữ liệu đó.

² “Withholding of personal identifying information under the Freedom of Infomatin Act (FDA)” (Xác

định thông tin nhận dạng cá nhân theo Đạo luật tự do thông tin), http://www.acq.osd.mil/dpap/pdi/pc/does/Withholding_Info_that_IDs_DoD_Personnel_-_Sept_2005.pdf, truy cập 28/3/2024.

còn dữ liệu cá nhân nhạy cảm là những thông tin cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân.

Dữ liệu cá nhân có tính riêng tư, thuộc quyền sở hữu của cá nhân nên việc sử dụng khi nào, cho ai được sử dụng là thuộc quyền tự do ý chí của chính cá nhân có dữ liệu, không thể bị người khác lạm dụng, xâm phạm. Việc lạm dụng, xâm phạm dữ liệu cá nhân có thể dẫn đến tổn thất tài chính nghiêm trọng, nguy cơ bị tống tiền, lừa đảo hay có thể bị chiếm đoạt tài sản, bôi nhọ, xâm phạm danh dự, nhân phẩm, xâm hại tình dục... Hậu quả của việc lạm dụng, xâm phạm dữ liệu cá nhân có thể là cả về vật chất và tinh thần, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân có thể trực tiếp bị ảnh hưởng³. Vì thế đứng trước nguy cơ bị lạm dụng hoặc khi bị xâm phạm, chủ thể có dữ liệu có quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình để tránh bị xâm phạm bằng một hoặc một số phương thức phù hợp.

Quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân là quyền tự nhiên, tất yếu nên được pháp luật ghi nhận là một trong các quyền con người. Quyền này có vai trò đảm bảo cho sự tự chủ của cá nhân, bảo vệ mỗi cá nhân trước những sự can thiệp tùy tiện trong cuộc sống⁴. Dưới phương diện xã hội, việc ghi nhận quyền này

sẽ tạo lập và bảo vệ nền tảng, trật tự chung của đời sống cộng đồng bởi các cá nhân trong cộng đồng có được bảo vệ khỏi những hành vi xâm phạm thì cộng đồng đó mới có thể tồn tại, phát triển. Như vậy, bảo vệ dữ liệu cá nhân không chỉ có ý nghĩa bảo đảm sự an toàn cho mỗi cá nhân mà rộng hơn còn là góp phần bảo đảm tính dân chủ, văn minh và sự phát triển ổn định của xã hội loài người. Trong xu thế xã hội đang bị tác động mạnh mẽ của những thành quả đáng kinh ngạc của công nghệ số như hiện nay, bảo vệ dữ liệu cá nhân không chỉ được nhìn nhận là nhu cầu tự nhiên, tất yếu của mỗi cá nhân trong môi trường điện tử (môi trường số) mà lớn hơn nó được nhìn nhận là vấn đề nhân quyền rất quan trọng, có tính cấp thiết và cần được bảo đảm thực hiện. Thành quả của công nghệ số đã dẫn đến sự xuất hiện của nhà nước số (chính phủ điện tử), nền kinh tế số, theo đó công dân cũng trở thành công dân số và mỗi con người cũng trở thành con người số trong xã hội số. Do *“con người không phải là một tồn tại tưởng tượng, ẩn náu đâu đó ngoài thế giới. Con người chính là thế giới con người, là nhà nước, là xã hội”*⁵ nên trong mối quan hệ với nhà nước số, xã hội số, mỗi con người, mỗi công dân cũng rất tự nhiên hình thành nhu cầu được số hoá và sẽ được nhà nước ghi nhận quyền số hoá của con người⁶.

³ Phòng An ninh mạng Công an Đồng Tháp (2021), *Tầm quan trọng của bảo mật dữ liệu cá nhân trong thời đại số*, https://congan.dongthap.gov.vn/chi-tiet-bai-viet/-/asset_publisher/wbj7qfWZntAi/content/id/7303743, truy cập 28/3/2024.

⁴ Vũ Công Giao, Lê Trần Như Tuyên (2020), “Bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân trong pháp luật quốc tế, pháp luật ở một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 09(409).

⁵ Các Mác (1997), *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê Ghen*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 10.

⁶ Nguyễn Văn Luật (2023), “Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên mạng là bảo vệ các quyền số hoá của con người trong kỉ nguyên số”, *Tài liệu hội thảo “Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kỉ nguyên số: Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay”*, Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, ngày 28/3/2023.

Trong thời đại công nghệ số, số hoá khiến dữ liệu cá nhân (hay còn gọi là dữ liệu điện tử) trên không gian mạng trở thành một kho lưu trữ khổng lồ. Trước nhu cầu tìm kiếm lợi ích của nhiều chủ thể, dữ liệu cá nhân ngày càng trở nên có giá trị, được khai thác, giao dịch như một loại tài sản, kéo theo nguy cơ xâm phạm dữ liệu cá nhân ngày càng cao và vượt qua năng lực bảo vệ của các quy định pháp lý truyền thống⁷. Nếu bản thân mỗi cá nhân hay nhà nước không có biện pháp bảo vệ tương xứng, phù hợp thì dữ liệu cá nhân rất dễ bị xâm phạm, khi đó quyền, lợi ích dân sự hợp pháp của cá nhân sẽ bị thiệt hại, trật tự, an toàn của nhà nước sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực, mặt khác phải tốn thời gian, công sức, tiền bạc để giải quyết. Hiện tại, Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng internet cao nhất thế giới và hiện đang xếp thứ 13 trên thế giới với hơn 64 triệu người dùng⁸ nhưng “*chỉ trong 02 năm từ năm 2019 đến năm 2020, Bộ Công an phát hiện hàng trăm cá nhân, tổ chức liên quan bán dữ liệu cá nhân*”⁹. Thực tế này phản ánh nhu cầu cấp

thiết về bảo vệ dữ liệu cá nhân, từ đó dẫn đến trách nhiệm, nhiệm vụ của nhà nước trong việc bảo đảm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân thông qua các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Ngày 17/4/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trong đó Điều 8 đã chỉ ra các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân bị nghiêm cấm như xử lý dữ liệu cá nhân trái với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu nhằm chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; cản trở hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan có thẩm quyền; lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân để vi phạm pháp luật. Trong Nghị định này cũng chỉ rõ các biện pháp hợp pháp để bảo vệ dữ liệu cá nhân bao gồm: biện pháp quản lý do tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện; biện pháp kỹ thuật do tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện; biện pháp do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật; biện pháp điều tra, tố tụng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật. Như vậy, biện pháp tố tụng (có thể là tố tụng dân sự (TTDS) hoặc tố tụng hình sự) là một trong các biện pháp hợp pháp mà chủ thể có dữ liệu cá nhân bị xâm phạm có thể sử dụng để bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình. Nếu bằng biện pháp TTDS thì người có dữ liệu cá nhân cho rằng

⁷ Bạch Thị Nhã Nam (2022), *Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân*, <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211048>, truy cập 28/3/2024.

⁸ Nam Kiên (2022), *Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam*, <https://phaply.net.vn/phap-luat-ve-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-cua-mot-so-nuoc-va-kinh-nghiem-cho-viet-nam-a237913.html>, truy cập 28/3/2024.

⁹ Cổng thông tin điện tử Chính phủ (2023), *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP: Bảo vệ quyền dữ liệu cá nhân, ngăn chặn các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân*, <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/ngphi-dinh-so-13-2023-nd-cp-bao-ve-quyen-du-lieu-ca-nhan-ngan-chan-cac-hanh-vi-xam-pham-du-lieu-ca-nhan-119230513100359528.htm>, truy cập 28/3/2024.

bị xâm phạm hoặc có tranh chấp được đến toà án, yêu cầu toà án (là cơ quan đại diện cho nhà nước) bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật. Cơ sở của việc ghi nhận biện pháp này xuất phát từ nhiệm vụ, vai trò của pháp luật TTDS là bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền, lợi ích dân sự hợp pháp¹⁰. So với các biện pháp khác để bảo vệ dữ liệu cá nhân, biện pháp TTDS có một ưu thế là bản án, quyết định của toà án về giải quyết vụ việc bảo vệ dữ liệu cá nhân được bảo đảm bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước.

2. Quy định của pháp tố tụng dân sự Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân bằng biện pháp tố tụng dân sự

Trong pháp luật Việt Nam, từ đạo luật gốc là Hiến pháp (Điều 21 Hiến pháp năm 2013) đến luật nội dung là luật dân sự (Điều 38 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015) đều thống nhất ghi nhận dữ liệu cá nhân thuộc quyền riêng tư của cá nhân, quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân là một quyền nhân thân rất quan trọng. Là luật hình thức, đảm bảo cho luật nội dung được thực hiện¹¹, pháp luật TTDS mà chủ yếu là quy định của Bộ luật TTDS năm 2015 cũng góp phần công nhận và bảo vệ quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ quyền riêng tư của chủ thể dân sự.

Trong Bộ luật TTDS năm 2015, cơ sở pháp lý cơ bản để bảo vệ dữ liệu cá nhân thể hiện qua những nội dung sau:

¹⁰ Nguyễn Bích Thảo (2023), *Chính sách pháp luật tố tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, tr. 37, 38.

¹¹ Thomas O.Main (2010), “The procedural Foundation of Substantive Law”, 87 *Wash.U.L.Rev.*, tr. 803.

Thứ nhất, Bộ luật TTDS đã ghi nhận nguyên tắc quyền yêu cầu toà án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể dân sự.

Ngay từ những quy định đầu tiên mang tính nguyên tắc, khoản 1 Điều 4 Bộ luật TTDS đã quy định: “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân do Bộ luật này quy định có quyền khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự tại toà án có thẩm quyền để yêu cầu toà án bảo vệ công lí, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác*”. Sau quy định chung mang tính nguyên tắc này, Điều 186 và một số điều luật khác của Bộ luật TTDS năm 2015 cũng ghi nhận quyền khởi kiện, yêu cầu toà án bảo vệ quyền, lợi ích dân sự hợp pháp của các chủ thể dân sự. Trong các quy định này, mặc dù Bộ luật TTDS chưa quy định cụ thể quyền yêu cầu toà án bảo vệ dữ liệu cá nhân nhưng do quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân là một nội dung của quyền con người, quyền công dân được ghi nhận chung trong Hiến pháp, cụ thể hơn là một quyền dân sự (quyền riêng tư) được ghi nhận trong BLDS nên chủ thể có dữ liệu cá nhân có quyền khởi kiện, yêu cầu toà án bảo vệ khi cho rằng dữ liệu cá nhân của mình bị xâm phạm, tranh chấp.

Quyền yêu cầu toà án của chủ thể có dữ liệu hay trách nhiệm phải bảo vệ dữ liệu cá nhân của toà án còn có thể được củng cố thêm tại khoản 2 Điều 4 Bộ luật TTDS: “*Toà án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lí do chưa có điều luật để áp dụng*”. Với giải thích tại khoản 2 Điều 4 Bộ luật TTDS: “*Vụ việc dân sự chưa có điều luật để áp dụng là vụ việc dân sự thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự*

nhưng tại thời điểm vụ việc dân sự đó phát sinh và cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu toà án giải quyết chưa có điều luật để áp dụng” thì dù có cho rằng quyền yêu cầu toà án bảo vệ dữ liệu cá nhân chưa được Bộ luật TTDS quy định cụ thể thì vẫn có thể xác định cơ sở pháp lý của biện pháp TTDS theo khoản 2 Điều 4 Bộ luật TTDS. Trong trường hợp này, toà án sẽ dựa vào nguyên tắc của BLDS để giải quyết. Như vậy, mặc dù quyền yêu cầu toà án bảo vệ dữ liệu cá nhân chưa được tách riêng để quy định nhưng với nội dung của Điều 4 Bộ luật TTDS vẫn có cơ sở pháp lý cần thiết để bảo vệ dữ liệu cá nhân bằng phương thức TTDS tại toà án.

Thứ hai, Bộ luật TTDS ghi nhận thẩm quyền của toà án trong giải quyết tranh chấp, yêu cầu để bảo vệ quyền, lợi ích dân sự hợp pháp

Thẩm quyền dân sự của toà án trong giải quyết các tranh chấp, yêu cầu phát sinh từ các lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại và lao động để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể được Bộ luật TTDS quy định từ Điều 26 đến Điều 32. Trong các điều luật này, tranh chấp, yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân chưa được Bộ luật TTDS tách để quy định thành điều khoản riêng nhưng nếu dẫn chiếu là một trường hợp của một số điều khoản trên thì vẫn xác định được cơ sở pháp lý về thẩm quyền giải quyết của toà án theo trình tự TTDS. Ví dụ, dựa trên quy định tại Điều 26 Bộ luật TTDS, tranh chấp về dữ liệu cá nhân có thể là một tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo khoản 6 Điều 26, tranh chấp liên quan đến hoạt động nghiệp vụ báo chí theo khoản 10 Điều 26 hay là một tranh chấp về tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3

Điều 26... Như vậy, dưới góc độ pháp luật TTDS, cơ sở pháp lý để xác định thẩm quyền của toà án trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân vẫn được ghi nhận trong Bộ luật TTDS.

Thứ ba, Bộ luật TTDS quy định về trình tự các thủ tục giải quyết vụ việc dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích dân sự hợp pháp.

Thực chất TTDS là trình tự các thủ tục do toà án tiến hành để giải quyết vụ việc dân sự được đúng đắn, khách quan¹². Các tranh chấp, yêu cầu về bảo vệ dữ liệu cá nhân khi được toà án thụ lý giải quyết sẽ trở thành vụ việc dân sự và được toà án giải quyết theo một trình tự các thủ tục chung do Bộ luật TTDS quy định. Trình tự này bắt đầu từ thủ tục chủ thể có dữ liệu cá nhân nộp đơn yêu cầu đến toà án. Nếu việc nộp đơn đó đáp ứng các điều kiện do pháp luật quy định như người có đơn có quyền yêu cầu toà án giải quyết, toà án nhận đơn có thẩm quyền giải quyết, vụ việc được yêu cầu giải quyết chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, người nộp đơn đã nộp tạm ứng án phí... thì đơn đó được toà án thụ lý để giải quyết. Sau khi thụ lý, toà án sẽ tiến hành các hoạt động chuẩn bị trong thời hạn do pháp luật quy định và khi hết thời hạn chuẩn bị mà vụ việc không có căn cứ để đình chỉ, tạm đình chỉ giải quyết hoặc công nhận sự thỏa thuận của đương sự thì toà án sẽ mở phiên toà, phiên họp công khai giải quyết đơn yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân (trừ trường hợp cần xét xử kín). Như vậy, các quy định của Bộ luật TTDS về trình tự, thủ tục chung khi giải quyết vụ việc dân sự tại

¹² Trường Đại học Luật Hà Nội (1999), *Từ điển giải thích thuật ngữ luật học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 243.

toà án cũng chính là cơ sở pháp lí của việc giải quyết vụ việc về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo trình tự TTDS.

3. Một số vấn đề đặt ra và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ dữ liệu cá nhân bằng biện pháp tố tụng dân sự

Nếu như trên thế giới, vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân đã được nhiều quốc gia như Mỹ, Pháp, Đức, Nhật Bản, Liên minh châu Âu... hết sức coi trọng từ nhiều năm trước đây và hiện đã có tới 80 quốc gia ban hành đạo luật riêng về bảo vệ dữ liệu cá nhân¹³ thì ở Việt Nam vấn đề này mới thực sự được đặt ra trong những năm gần đây và hiện đang được quy định theo các mức độ khác nhau trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật như: Hiến pháp năm 2013, BLDS năm 2015; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bộ luật TTDS năm 2015; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Giao dịch điện tử năm 2005; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Luật An ninh mạng năm 2018; Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử và Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lí, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng... Nhìn chung, các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong các văn bản này thường tiếp cận, xây dựng, phát triển theo góc độ ghi nhận và bảo vệ quyền riêng tư, hướng tới

mục tiêu chung là bảo vệ quyền cơ bản của con người. Chính thực trạng này cho thấy chúng ta cần xây dựng một đạo luật riêng biệt, toàn diện và nhất quán về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tuy nhiên, giải pháp trước mắt là các văn bản pháp luật có liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân nói chung hay văn bản pháp luật TTDS nói riêng cần phải được sửa đổi, bổ sung để tạo nên cơ sở pháp lí cụ thể hơn, đầy đủ hơn, thuận lợi hơn khi áp dụng. Dưới góc độ bảo vệ dữ liệu cá nhân bằng biện pháp TTDS thì pháp luật tố tụng (chủ yếu là Bộ luật TTDS) cần trước hết phải sửa đổi, bổ sung một số vấn đề sau:

Thứ nhất, Bộ luật TTDS cần quy định cụ thể hơn về nguyên tắc, thẩm quyền của toà án trong việc giải quyết tranh chấp, yêu cầu về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Về nguyên tắc, toà án chỉ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, tức là quyền, lợi ích đã được pháp luật ghi nhận cho chủ thể. Điều này đồng nghĩa với việc muốn bảo vệ dữ liệu cá nhân bằng thủ tục TTDS thì ngay từ đạo luật gốc là Hiến pháp đến luật nội dung là BLDS đã phải ghi nhận quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân thì tiếp đó luật hình thức là Bộ luật TTDS mới có cơ sở để ghi nhận rõ nguyên tắc quyền yêu cầu toà án và thẩm quyền của toà án trong việc giải quyết các vụ việc về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Từ thực trạng pháp luật như đã nêu trên cho thấy Bộ luật TTDS chưa tách riêng để quy định cụ thể về quyền yêu cầu cũng như thẩm quyền giải quyết của toà án đối với tranh chấp, yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân. Điều này vừa gây khó khăn cho chủ thể có dữ liệu cá nhân tiếp cận toà án, vừa gây khó khăn, không thuận lợi cho toà án trong việc tiếp nhận, giải quyết các vụ việc

¹³ Nam Kiên (2022), “Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí điện tử Pháp lí*, <https://phaply.net.vn/phap-luat-ve-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-cua-mot-so-nuoc-va-kinh-nghiem-cho-viet-nam-a237913.html>, truy cập 05/3/2023.

về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Để khắc phục, Bộ luật TTDS cần phải tách riêng, quy định cụ thể về nguyên tắc, thẩm quyền của toà án đối với giải quyết tranh chấp, yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân. Muốn vậy thì trước đó trong tất cả các văn bản pháp luật liên quan phải thống nhất quy định về các khái niệm “dữ liệu cá nhân”, “bảo vệ dữ liệu cá nhân”. Theo thống kê của Bộ Công an¹⁴, Việt Nam có tới hơn 68 văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến bảo vệ dữ liệu cá nhân nhưng các văn bản này đang sử dụng những thuật ngữ khác nhau để chỉ dữ liệu cá nhân và bảo vệ dữ liệu cá nhân như thông tin cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, thông tin riêng, thông tin riêng tư, thông tin số, thông tin cá nhân trên môi trường mạng, thông tin bí mật đời tư, thông tin về đời sống riêng tư, bí mật gia đình, quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, cơ sở dữ liệu điện tử, thông tin của người tiêu dùng... Theo văn bản mới nhất là Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân ban hành ngày 17/4/2023, “*dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng kí hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể...*” thì thuật ngữ “thông tin cá nhân” cũng xuất hiện ở hơn 300 văn bản quy phạm pháp luật và trong đó cũng có tới 07 văn bản pháp luật có giải thích khác nhau về thông tin cá nhân. Ví dụ, theo khoản 15 Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 thì thông tin cá nhân là thông tin gắn với việc xác định danh tính của một người cụ thể; theo

khoản 5 Điều 3 Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước quy định thông tin cá nhân là thông tin đủ để xác định chính xác danh tính một cá nhân; còn theo khoản 13 Điều 3 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về thương mại điện tử thì thông tin cá nhân là các thông tin góp phần định danh một cá nhân cụ thể... Để việc bảo vệ dữ liệu cá nhân bằng pháp luật TTDS được thuận lợi, hiệu quả thì trước hết các văn bản pháp luật có liên quan phải chỉnh sửa để thống nhất khái niệm “dữ liệu cá nhân” và “bảo vệ dữ liệu cá nhân”, từ đó mới có cơ sở khoa học để sửa đổi, bổ sung quy định trong Bộ luật TTDS về nguyên tắc quyền yêu cầu và thẩm quyền của toà án trong giải quyết các tranh chấp, yêu cầu về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thứ hai, Bộ luật TTDS cần có quy định rõ hơn hoặc cần có văn bản hướng dẫn về nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử.

Nguyên tắc của việc giải quyết các vụ việc tại toà án là dựa vào chứng cứ. Dữ liệu cá nhân gắn liền với môi trường điện tử, vì thế việc giải quyết các vụ việc về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại toà án thường phải dựa vào giá trị chứng minh của các chứng cứ điện tử. Hiện tại, Điều 94 Bộ luật TTDS đã ghi nhận dữ liệu điện tử là một nguồn chứng cứ nhưng sau đó tại khoản 3 Điều 95 Bộ luật TTDS về xác định chứng cứ lại quy định về “Thông điệp dữ liệu điện tử...”. Như vậy, sự chưa thống nhất không chỉ thể hiện giữa Bộ luật TTDS với các văn bản pháp luật liên quan mà ngay trong các quy định của Bộ luật TTDS cũng cho thấy hạn chế này. Ngoài ra, Điều 190 Bộ luật TTDS và sau đó là Nghị

¹⁴ Cổng thông tin điện tử Chính phủ, tlđd.

quyết hướng dẫn số 04/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao cũng ghi nhận phương thức khởi kiện trực tuyến và việc gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ; cấp, thông báo, tổng đạt văn bản tố tụng bằng phương thức điện tử. Tuy nhiên, các quy định này mới chỉ là những quy định ban đầu, chú trọng về thủ tục gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ; cấp, thông báo, tổng đạt văn bản tố tụng bằng phương thức điện tử mà chưa quy định trực tiếp về dữ liệu điện tử, tính hợp pháp của chứng cứ là dữ liệu điện tử. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số như hiện nay thì dữ liệu cá nhân hay dữ liệu điện tử rất đa dạng, dễ nhận diện được sẽ đòi hỏi kiến thức và trình độ công nghệ khá cao. Mặc dù trong văn bản mới nhất là Nghị định số 13/2023/NĐ-CP cũng đã liệt kê những dữ liệu cá nhân cơ bản và những dữ liệu cá nhân nhạy cảm, tuy nhiên các thông tin định danh cá nhân trong môi trường kĩ thuật số luôn có xu hướng phát sinh, thay đổi, vì thế với phương pháp liệt kê dữ liệu cá nhân như hiện nay là chưa đủ. Hơn nữa, việc xác định chứng cứ là dữ liệu điện tử đòi hỏi người tiến hành TTDS phải có kiến thức, kĩ năng chuyên sâu để xác định các thông tin cá nhân như tên người dùng trên mạng xã hội, địa chỉ IP (internet protocol), nhận dạng cookie và các định danh khác như thẻ nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), tài khoản quảng cáo, thẻ pixel, dấu vân tay của thiết bị, ảnh, video hoặc bản ghi âm... Vì thế, để bảo vệ hiệu quả dữ liệu cá nhân bằng biện pháp TTDS thì ngoài việc hoàn thiện pháp luật TTDS về nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục giải quyết các vụ việc về bảo vệ dữ liệu cá nhân thì cần

bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ từ phía các cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân như Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an trong những trường hợp cần thiết để hỗ trợ toà án giải quyết đúng đắn vụ việc về bảo vệ dữ liệu cá nhân./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bạch Thị Nhã Nam (2022), *Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân*, <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211048>
2. Các Mác (1997), *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê Ghen*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 10.
3. Nam Kiên (2022), *Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam*, <https://phaply.net.vn/phap-luat-ve-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-cua-mot-so-nuoc-va-kinh-nghiem-cho-viet-nam-a237913.html>
4. Nguyễn Bích Thảo (2023), *Chính sách pháp luật tố tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật.
5. Nguyễn Văn Luật (2023), “Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên mạng là bảo vệ các quyền số hoá của con người trong kỉ nguyên số”, *Tài liệu hội thảo: Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kỉ nguyên số: Những vấn đề lí luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, ngày 28/3/2023.
6. Vũ Công Giao, Lê Trần Như Tuyên (2020), “Bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân trong pháp luật quốc tế, pháp luật ở một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 09(409).